CTCP Tập đoàn 911 (HSX: NO1)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	6,740 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.2%	**-17.8%**	**-40.6%**

Q2/24

ROE 9.2%

+/- YoY
▼ 1.1%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	199 *tỷ VNĐ*	▼ 95.0 ▼ 32.4%	▲ 118 ▲ 144%

	6T 2024	YoY
DT thuần	492 *tỷ VNĐ*	▲ 338 ▲ 220%

	Q2/24	QoQ	YoY
LN gộp	25.2 *tỷ VNĐ*	▲ 9.90 ▲ 64.7%	▲ 22.5 ▲ 840%

	6T 2024	YoY
LN gộp	40.5 *tỷ VNĐ*	▲ 34.2 ▲ 538%

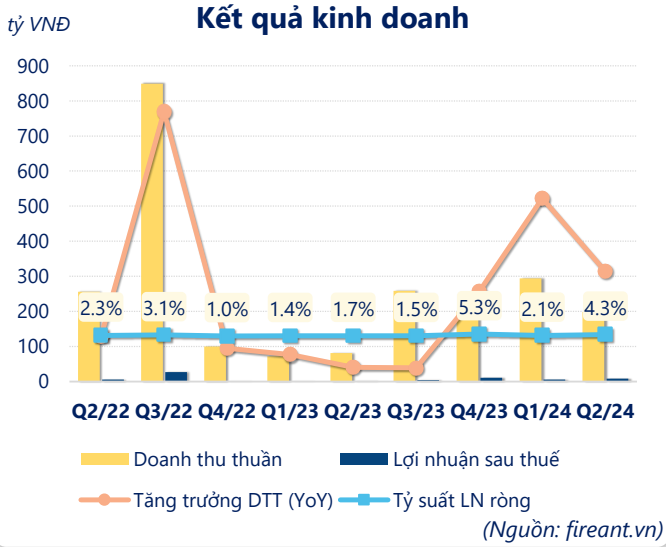
	Q2/24	QoQ	YoY
LN thuần	9.72 *tỷ VNĐ*	▼ 0.78 ▼ 7.4%	▲ 5.29 ▲ 119%

	6T 2024	YoY
LN thuần	20.2 *tỷ VNĐ*	▲ 15.9 ▲ 369%

	Q2/24	QoQ	YoY
LN sau thuế	8.55 *tỷ VNĐ*	▲ 2.45 ▲ 40.2%	▲ 7.14 ▲ 506%

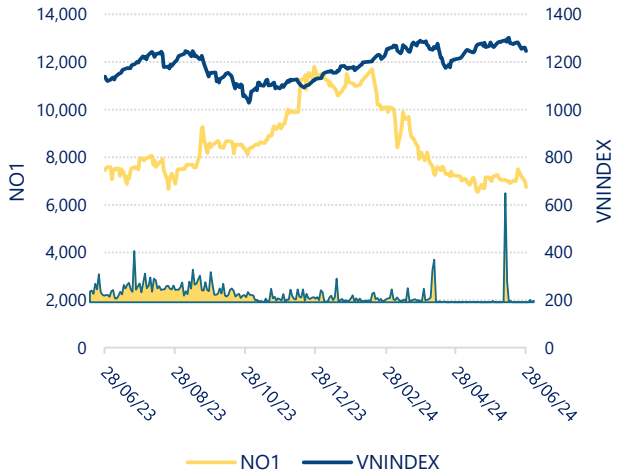
	6T 2024	YoY
LN sau thuế	14.7 *tỷ VNĐ*	▲ 12.2 ▲ 496%

Kết quả kinh doanh



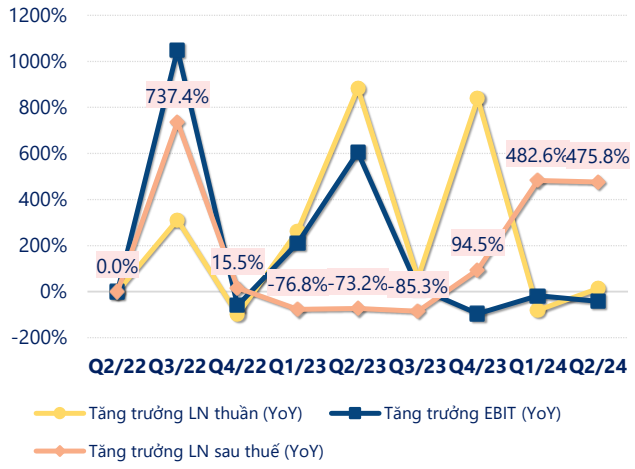
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



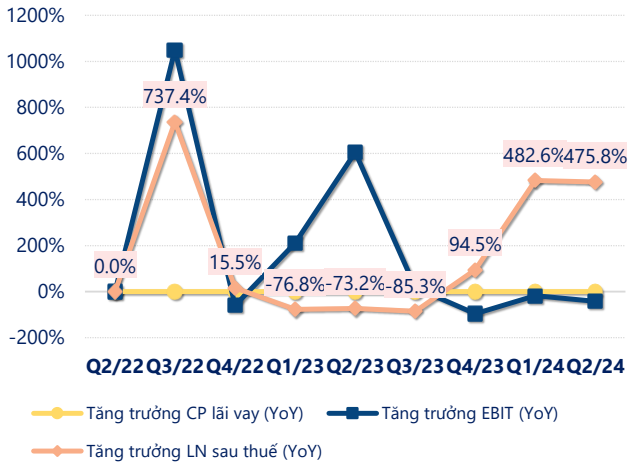
CTCP Tập đoàn 911 (HSX: NO1)

Tăng trưởng lợi nhuận



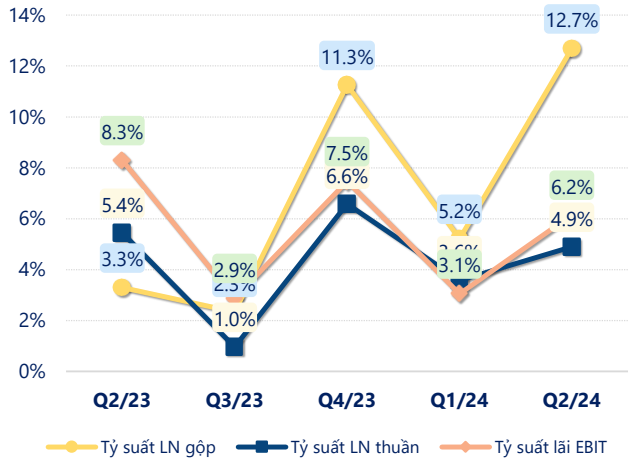
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



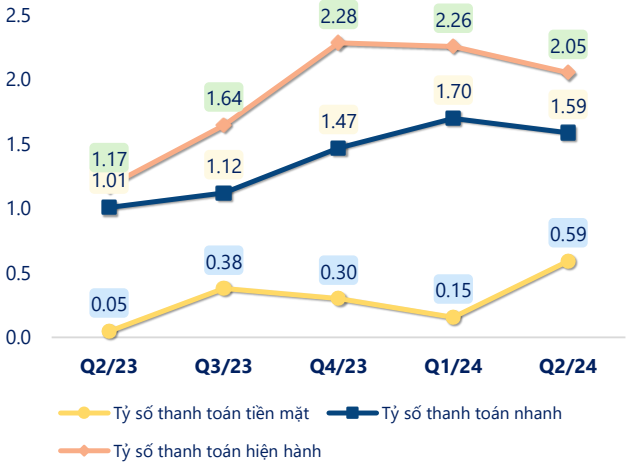
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



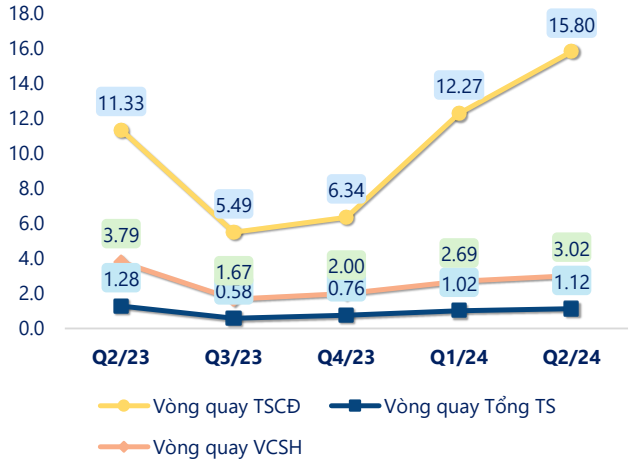
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



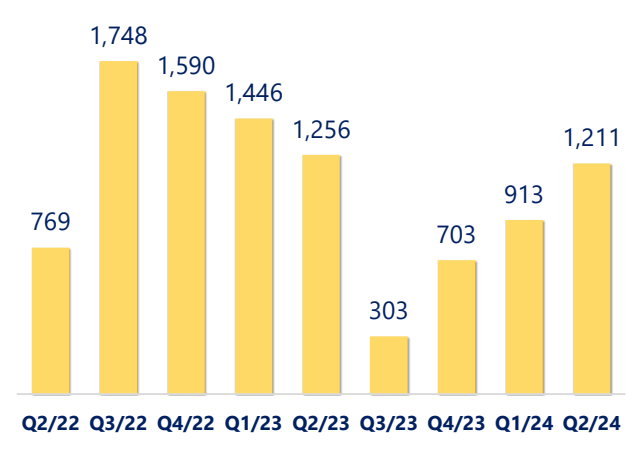
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

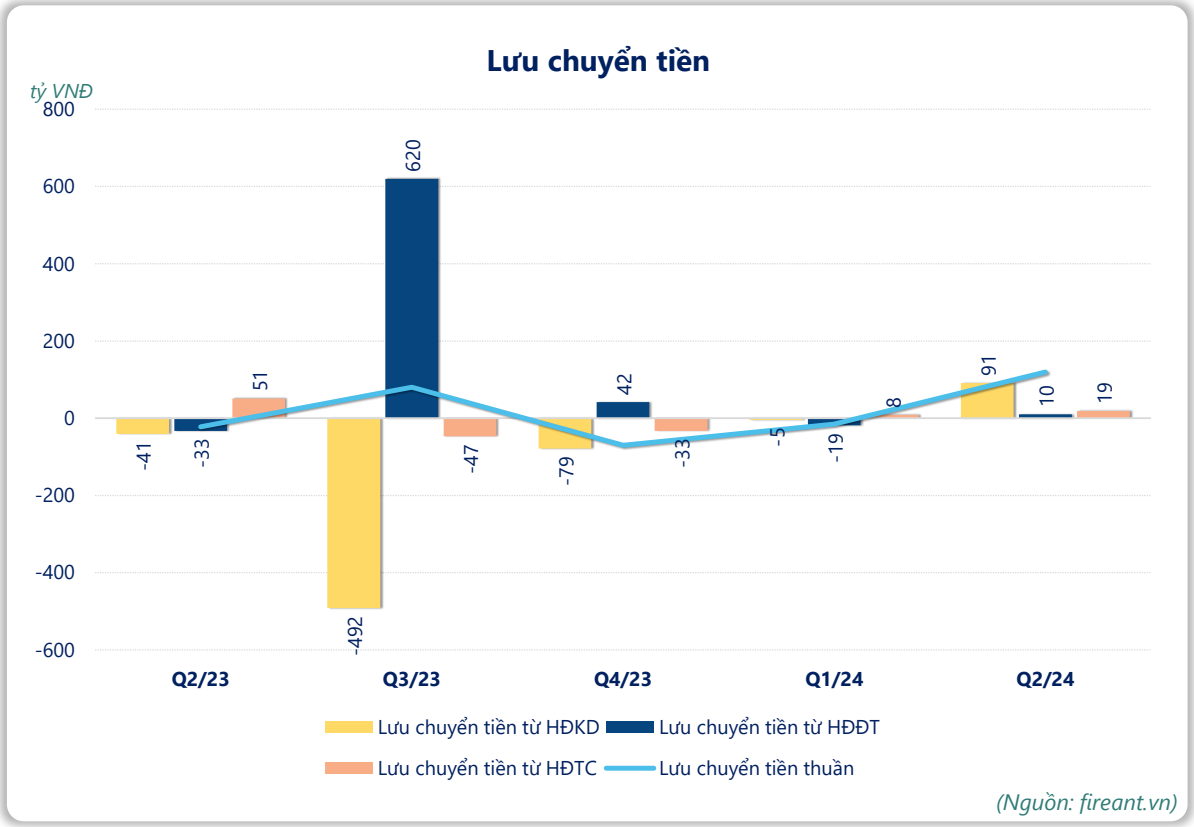


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn 911 (HSX: NO1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**199**	**81.4**	**144%**	**492**	**154**	**220%**
Giá vốn hàng bán	173	78.7	120%	452	147	207%
Lợi nhuận gộp	25.2	2.68	840%	40.5	6.35	538%
Doanh thu HĐTC	0.23	17.7	-98.7%	0.93	17.7	-94.8%
Chi phí TC	4.82	6.26	-23.1%	6.16	7.61	-19.1%
Chi phí lãi vay	1.36	4.94	-72.6%	2.70	6.22	-56.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.51	2.82	131%	7.11	3.19	123%
Chi phí QLDN	**4.38**	**6.87**	**-36.2%**	**7.92**	**8.98**	**-11.8%**
LN thuần từ HĐKD	9.72	4.43	119%	20.2	4.31	369%
Lợi nhuận khác	**1.15**	**-2.62**	**144%**	**-1.74**	**-1.19**	**-46.4%**
LN trước thuế	10.9	1.81	500%	18.5	3.12	492%
Lợi nhuận sau thuế	**8.55**	**1.41**	**506%**	**14.7**	**2.46**	**496%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.55**	**1.41**	**506%**	**14.7**	**2.46**	**496%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)